

## **ĐIỀU 100**<sup>911</sup>

### **A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đến cung vua xem coi nhà vẽ,<sup>912</sup> vườn, rừng, hồ tắm. Các cư sĩ thấy cơ hiềm: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, vi phạm phạm hạnh. Bên ngoài tự xưng ta biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Đến cung vua xem coi nhà vẽ, vườn, rừng, hồ tắm, giống như bọn dâm nữ, tặc nữ!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại đi đến cung vua xem coi nhà vẽ, vườn, rừng, hồ tắm?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với Tỳ-kheo. Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc

---

911. Pali, Pác. 41

912. Họa đường 畫堂. Pali: uyyāne cittāgare patibhānacittam, tranh vẽ tuyệt tác (được trưng bày) trong nhà trang trí họa trong lạc viên (của Vua).

không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni, sao các cô đến xem cung vua, nhà vẽ, vườn, rừng, hồ tắm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

*Tỳ-kheo-ni nào, đến cung vua,<sup>913</sup> xem coi nhà vẽ,<sup>914</sup> vườn, rừng<sup>915</sup>, hồ tắm,<sup>916</sup> Ba-dật-đề.*

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào đến cung vua, xem coi nhà vẽ, vườn, rừng, hồ tắm. Từ đường chính đến đường chính, từ đường chính đến chảng phải đường chính, từ chảng phải đường chính đến đường chính; từ cao đến thấp, từ thấp đến cao, đi đến mà thấy, Ba-dật-đề; không thấy, Đột-kiết-la.

Phương tiện muốn đi mà không đi; hẹn đi mà không đi; tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu vào trong cung vua để tâu việc gì; hoặc bị kêu hay được thỉnh; hoặc trên đường đi ngang qua đó; hoặc nơi nghỉ tạm lại đêm; hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; hoặc vì việc Tăng, việc tháp đến xem cách vẽ để lấy kiểu; thấy đều không phạm.

Hoặc đến trong Tăng-già-lam giáo thọ, nghe pháp; hoặc bị mời trên đường đi ngang qua đó; hoặc nơi nghỉ đêm, hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói dẫn đi, hoặc vì việc Tăng, việc tháp đến xem vườn rừng, hồ tắm để lấy kiểu; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 101<sup>917</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-

91>. Pali: rājāgaram, lầu các của vua.

914. Văn sức họa đường 文飾畫堂. Pal: cittāgāram, nhà được trang trí vẽ với.

915. Viên lâm 園林. Pali: ārāmaṃ vā uyyānam, công viên và lạc viên.

916. Dục trì 浴池. Pali: pokkharāṇiṃ, hồ sen.

917. Pali, Pāc. 2l. Ngũ phần: điều 8l. Thập tụng: 159.

đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo-ni lộ hình tắm nơi sông, hồ, lạch nước. Có dâm nữ, tặc nữ, đến nói với các Tỳ-kheo-ni: Các cô tuổi còn nhỏ, dưới nách chưa mọc lông mà lại xuất gia học đạo, tu phạm hạnh sao? Lúc tuổi còn trẻ trung ta có thể thọ hưởng ái dục. Khi già nua sẽ tu phạm hạnh. Như vậy cả hai đều được lợi! Trong đó có vị tuổi còn nhỏ nghe nói như vậy sinh lòng không vui.

Bấy giờ, các cư sĩ thấy đều cơ hiềm: Các Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Ở trường mà tắm nơi sông, ao, hồ, lạch nước, giống như bọn dâm nữ, tặc nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô tắm lộ hình nơi sông, suối, ao, hồ, lạch nước?

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, (749a1) làm việc không nên làm. Nay Tỳ-kheo-ni, sao các cô lộ hình tắm nơi sông, suối, ao, hồ, lạch nước?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, lộ hình tắm trong nước sông, nước suối, nước ngòi,<sup>918</sup> nước ao,<sup>919</sup> Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nên dùng bốn cách để che hình khi tắm: nơi khúc quanh bờ sông của dòng nước; nơi có bóng cây che; hoặc là nước che khuất; hoặc dùng y che thân. Với Ba cách trên không được lấy và trao vật dụng cho nhau<sup>920</sup>. Dùng y che thân, được phép làm tất cả sự việc như pháp. Tỳ-kheo-ni nào lỏa hình tắm nơi sông, suối, ao, hồ, lạch nước mà

918. Trong bản: thâm thủy 深水, nước sâu. Tống Nguyên Minh: cừ thủy

919....tắm trong ...nước ao, Pali không có chi tiết này. Thập tụng: Tắm khỏa thân tại chỗ trống.

920. Bất đắc tương thủ dữ khí vật 不得相取興器物. Bản Cung, không có chữ bất.

nước thấm hết thân, Ba-dật-đề; nước thấm không hết thân, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: chỗ khúc quanh của bờ sông, chỗ có bóng cây che, nơi ngăn che bởi nước; hoặc dùng y ngăn che thân, hoặc bị cường lực bắt; thủy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## **ĐIỀU 102**<sup>921</sup>

### **A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn cho phép Tỳ-kheo-ni tắm y tắm. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn cho phép Tỳ-kheo-ni tắm y tắm, liền tắm nhiều y tắm vừa rộng vừa lớn. Tỳ-kheo-ni thấy hỏi:

- Đức Phật cho phép các Tỳ-kheo-ni chứa năm y. Đây là y gì?

Lục quần ni nói:

- Đây là y tắm của chúng tôi.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn cho phép chứa y tắm. Sao lại tắm nhiều y tắm vừa rộng vừa lớn?

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao Tỳ-kheo-ni lại tắm y tắm vừa rộng vừa lớn?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, tắm y tắm phải tắm cho đúng lượng. Trong đây đúng lượng là, bề dài sáu<sup>922</sup> gang tay Phật, rộng hai gang rưỡi. Nếu***

921. Pali, Pác. 22. Thập tụng: điều 128.

922. Pali: dài 4 gang, rộng 2 gang. Thập tụng (T2>n14>5, tr. >>5a20): dài 5 gang, rộng 2 gang rưỡi.

*quá*<sup>923</sup>, *Ba-dật-đề*.

## B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Y tắm: y dùng che thân khi tắm.

Tỳ-kheo-ni nào sắm y tắm bề dài quá lượng, bề rộng đúng; bề dài đúng, bề rộng quá lượng; hay cả hai đều quá lượng, tự cắt rọc làm thành, Ba-dật-đề; không thành Đột-kiết-la. Nếu bảo người khác làm, cắt rọc thành thì Ba-dật-đề; không thành, Đột-kiết-la. Nếu vì người khác làm, thành hay không thành, thấy đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: làm đúng lượng hay dưới mức quy định; hoặc được vật đã thành, cắt bỏ cho đúng pháp; hoặc chồng lớp; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 103<sup>924</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo-ni muốn cắt may Tăng-già-lê.<sup>925</sup> Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà nói: Cô em đem đến đây tôi may cho. Cô ni liền đem vải y đến. Cô ni kia là người thông minh, nhiều người quen biết, khéo hay giáo hóa, nên Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà có ý nghĩ muốn cho Tỳ-kheo-ni kia cúng dường mình lâu dài, nên cắt xong để đó, không chịu may.

Bấy giờ, tinh xá mà Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà ở bị phát hỏa, vải y bị cháy, gió thổi bay tứ tán. Cư sĩ thấy cơ hiểm: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn. Bên ngoài tự xưng tôi tu chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tỳ-kheo-ni cắt y của người ta rồi, sao không may cho xong, để bị lửa cháy, gió thổi bay lung tung?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: Sao cô cắt y của người ta rồi không may để bị cháy, gió thổi bay tứ tung?

923>. Pali, thêm, phải cắt bỏ (Pali: chedanakam).

924. Cf. Pali, Pác. 2>. Thập tụng: điều l>0. Tham chiếu, Tăng kỳ, Ni-tát-kỳ 17.

925. Pali: cô này may xấu, cần tháo ra để may lại. Thập tụng, điều l>0: Thí-việt-sa 施越沙, đệ tử của Thâu-la-nan-đà, tháo y ra rồi may lại không được.

Các Tỳ-kheo-ni bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp của Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao Tỳ-kheo-ni cắt y mà không may liền để bị cháy, gió thổi bay tứ tán? Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quả trách rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, may Tăng-già-lê quá năm ngày, Ba-dật-đề.***

Khi Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy rồi, có Tỳ-kheo-ni tìm cầu Tăng-già-lê, xuất y ca-thi-na, sáu việc nạn khởi, sinh nghi, Đức Phật dạy:

- Có những việc như vậy thì không phạm. Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, may Tăng-già-lê<sup>926</sup> quá năm ngày, Ba-dật-đề. Trừ khi tìm cầu Tăng-già-lê, xuất ca-thi-na y, sáu việc nạn phát sinh.***

#### B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo,<sup>927</sup> Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: tìm cầu Tăng-già-lê; xuất y công đức; năm ngày may xong; sáu việc nạn khởi; hoặc khi may, khi liệu lý, hoặc không có dao, không có kim, không có chỉ, thiếu vải không đủ; hoặc người chủ của y phá giới, phá kiến, phá oai nghi; hoặc bị cử, hoặc diệt tẩn; hoặc đáng diệt tẩn; hoặc do việc này đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn nên không may thành thì quá năm ngày không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **ĐIỀU 104<sup>928</sup>**

##### A. DUYÊN KHỞI

926. Pali: cīvaram visibbetvā ... neva sabbeyya, - sau khi tháo y ra... không khâu lại... Không xác định phải là Tăng-già-lê.

927. Bản Hán bị cắt ngang và nhẩy sót. Theo như các điều mà sắp lại.

928. Pali, Pác 24. Thập tụng: điều 1>1.

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trên giảng đường Cao các, bên bờ sông Di hầu, tại nước Tỳ-xá-ly. Bảy giờ chúng Tăng nhận được nhiều sự cúng dường. Có Tỳ-kheo-ni để Tăng-già-lê trong phòng không trông coi, không hong phơi, bị trùng mối gặm, làm hoại sắc. Về sau, sự cúng dường chúng Tăng bị gián đoạn, vị Tỳ-kheo-ni ấy không xem lại Tăng-già-lê trước khi mang vào thôn, khi lấy dùng mới thấy Tăng-già-lê bị trùng mối làm hoại sắc.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni này: Tại sao để Tăng-già-lê trong phòng không trông coi, không hong phơi, để trùng mối gặm làm hoại sắc?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni này:

- Cô làm điều sai quấy chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao để Tăng-già-lê trong phòng không trông coi, không hong phơi, để trùng mối làm hoại sắc?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi bảo các

Tỳ-  
kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, quá năm ngày không xem<sup>929</sup> Tăng-già-lê, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào để Tăng-già-lê trong phòng, mỗi năm ngày phải đến xem, không xem Ba-dật-đề. Ngoài Tăng-già-lê, các y khác mỗi năm ngày không xem coi, Đột-kiết-la. Ngoài các loại y ra, các vật dụng khác, mỗi năm ngày không xem coi, khiến cho mất, trùng mối làm hoại sắc, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: để Tăng-già-lê trong phòng mỗi năm ngày  
đến

929. Ngũ nhật bất khán 五日不看; Thập tụng: ngũ dạ bất khán ngũ y 五夜不看五衣. Pali: quá năm ngày không khoác Tăng-già-lê.

xem coi; hoặc cất nơi kiên cố; hoặc gởi cho người, người nhận cất nói: Cô cứ yên tâm, tôi sẽ vì cô coi ngó cho; hay vị kia vì sợ mất nên không nhất thiết mỗi năm ngày không xem coi; thả y không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách<sup>9>0</sup>.

### ĐIỀU 105<sup>9>1</sup>

#### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà có quen biết người đàn-việt từ lâu, muốn dọn cơm và dâng y cho Tăng. Thâu-la-nan-đà nghe liền đến hỏi: “Tôi nghe ông muốn dọn cơm và dâng y cho Tăng, có đúng không?” Người đàn-việt trả lời, “Đúng.” Thâu-la-nan-đà nói: “Chúng Tăng công đức lớn, oai thần lớn, nhiều đàn-việt dâng cúng. Ông còn nhiều chỗ để cúng. Nay chỉ nên cúng cơm; khởi phải dâng y.”

Người đàn-việt thuận theo lời nên không sắm y, trong đêm chỉ chuẩn bị thức ăn để cúng. Sáng sớm, người đàn-việt đến thỉnh ni Tăng thọ thực. Các Tỳ-kheo-ni mặc y bưng bát đến nhà thí chủ, ngồi yên nơi chỗ ngồi.

Bấy giờ, người đàn-việt quan sát các Tỳ-kheo-ni, oai nghi rõ nét, pháp phục tề chỉnh, tự ăn năn thốt lên lời: “Chúng Tăng tốt đẹp thế này, tại sao ngăn cản không để cho tôi được dâng y cúng dường?”

Các Tỳ-kheo-ni nghe nói như vậy, mới hỏi người đàn-việt: “Vì nhân duyên nào mà thốt lên những lời nói như vậy?” Người đàn-việt trình bày đầy đủ nhân duyên.

Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà: “Tại sao cô ngăn cản việc cúng y cho chúng Tăng?”

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao cô ngăn cản việc cúng y cho chúng Tăng?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

9>0. Bản Hán, hết quyển 26.

9>1. Pali, Pāc. 26.



- Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

**Tỳ-kheo-ni nào, cản trở việc cúng y cho chúng Tăng,<sup>9>2</sup> Ba-dật-đề.**

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Chúng: cũng như trên.

Y: có mười loại như trước.

Tỳ-kheo-ni gây trở ngại việc cúng y cho chúng Tăng Ba-dật-đề.

Ngoài chúng Tăng, gây trở ngại với người khác, Đột-kiết-la. Ngoài y ra, gây trở ngại đối với các vật khác Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: người ta cúng ít, khuyên cúng nhiều; muốn cúng ít người, khuyên cúng nhiều người; muốn cúng thứ thô, khuyên cúng thứ tế; hoặc nói vui chơi, nói chỗ vắng, nói gấp gáp, nói trong mộng, muốn nói việc này nhằm nói việc khác; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 106<sup>9>></sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo-ni mặc y Tăng-già-lê của người khác mà không nói với chủ, vào thôn khát thực. Người chủ không biết, nghĩ là y mình đã bị mất, sau đó tìm kiếm thì thấy Tỳ-kheo-ni kia mặc đi, liền nói:

- Cô phạm tội ăn trộm.

Cô ni kia nói:

- Tôi không ăn trộm y của cô. Tôi lấy mặc với ý nghĩ là của người quen thân.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách Tỳ-kheo-ni kia: Tại sao cô không nói với chủ mà trộm lấy y của người ta mặc, khiến cho họ tưởng

9>2. Pali: ganassa cīvaralābham, sự nhận y của chúng (gana: một nhóm, không phải Tăng: sangha)

9>>. Pali, Pāc. 25. Tăng kỳ: điều 71.

là y của họ đã bị mất?

Tỳ-kheo-ni liền đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni kia:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao Tỳ-kheo-ni trộm y mặc mà không nói với chủ, khiến người tưởng là y đã mất mà đi tìm kiếm?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, lấy y của người khác mặc mà không hỏi chủ, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào lấy y của người khác mặc, không nói với chủ, mà đi vào trong thôn khát thực, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: có nói với chủ; hay là quen thân, hoặc người quen thân nói: Cô cứ mặc đi, tôi sẽ vì cô nói với chủ cho, thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## **ĐIỀU 107**<sup>9>4</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Bạt-nan-đà Thích tử có sai hai Sa-di, một người tên là Nhĩ người kia tên là Mật. Một người thôi tu, một người mặc áo ca-sa gia nhập chúng ngoại đạo. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni lấy áo của Sa-môn đem cho người thôi tu, và cho người gia nhập (751al) ngoại đạo kia.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại

9>4. Pali, Pác. 28. Cf. Thập tụng: điều 1>2. Tăng kỳ: điều 72. Ngũ phần: điều 87. Căn bản: điều 142.

sao các cô đem áo của Sa-môn cho người thôi tu và cho người nhập ngoại đạo!

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô đem áo của Sa-môn cho người thôi tu và cho người nhập ngoại đạo?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, đem áo Sa-môn<sup>9>5</sup> cho người ngoại đạo, bạch y, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: nghĩa  
như trên. Bạch y: người  
tại gia.

Ngoại đạo: người xuất gia ngoài giáo pháp của Đức Phật. Áo Sa-môn: áo hoại sắc<sup>9>6</sup>.

Tỳ-kheo-ni nào dùng áo của Sa-môn cho, người kia nhận, Ba-dật-đề. Người này cho mà người kia không nhận, Đột-kiết-la.

Phương tiện muốn cho mà không cho, hứa hẹn sẽ cho mà không cho, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: cho cha mẹ; cho thợ làm tháp, cho thợ làm giăng đường, phòng ốc, tính tương đương giá trị thức ăn mà cho; hoặc bị cưỡng lực đoạt; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## **ĐIỀU 108<sup>9>7</sup>**

### A. DUYÊN KHỞI

---

9>5. Ngũ phần: y Tỳ-kheo-ni.

9>6. Pali. Vin. iv. 286: samanacīvaram...kappakatam, y của Sa-môn, y đã được tác tịnh.

9>7. Pali, Pác. 27. Ngũ phần: điều 84. Thập tụng: điều 1>7. Căn bản: điều 147.

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, ni chúng nhận được y cúng dường như pháp muốn đem chia. Thâu-la-nan-đà có nhiều đệ tử, lúc đó đi vắng. Thâu-la-nan-đà có ý nghĩ muốn ngăn cản việc phân y như pháp, vì sợ đệ tử của mình không nhận được phần.

Các Tỳ-kheo-ni biết ý nghĩ đó, trong số các Tỳ-kheo-ni biết, có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Thâu-la-nan-đà: Tại sao cô có ý nghĩ ngăn cản việc phân y như pháp của chúng Tăng, vì sợ đệ tử của cô không nhận được phần?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao cô lại có ý nghĩ ngăn việc phân y như pháp của chúng Tăng, chỉ vì sợ đệ tử của cô không nhận được phần?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Thâu-la-nan-đà rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, có ý nghĩ, “Chúng Tăng phân y như pháp, ” bèn ngăn cản không cho phân, chỉ vì sợ đệ tử không nhận được phần,<sup>9>8</sup> Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Chúng Tăng: cũng như trước đã giải.

Pháp: như pháp, như luật, như lời

Phật dạy. Y: có mười loại như trên.

Tỳ-kheo-ni nào có ý nghĩ ngăn cản việc phân y như pháp của chúng Tăng, vì sợ đệ tử của mình không nhận được phần, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc chia lúc phi thời, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, pháp biệt chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, phi pháp, phi luật, phi Phật dạy. Nếu khi sắp chia mà sợ mất,

9>8. Chỉ vì sợ... Pali không có chi tiết này. Thập tụng: khi Tăng chia y, mà không tùy thuận...

sợ hư hỏng, ngăn thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

### ĐIỀU 109<sup>9>9</sup>

#### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tăng chúng Tỳ-kheo-ni như pháp xuất y ca-thi-na<sup>940</sup>. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni có ý nghĩ, - Mong chúng Tăng hôm nay không xuất y ca-thi-na, mà sau này sẽ xuất, để cho năm sự được buông xả kéo dài<sup>941</sup>. Các Tỳ-kheo-ni biết nhóm sáu Tỳ-kheo-ni có ý nghĩ, - Mong chúng Tăng hôm nay không xuất y ca-thi-na, mà sau này sẽ xuất, để cho năm sự được buông xả kéo dài.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô có ý nghĩ, mong chúng Tăng hôm nay không xuất y ca-thi-na, mà sau này sẽ xuất, để cho năm sự được buông xả kéo dài?

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp các Tăng Tỳ-kheo, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô có ý nghĩ, mong chúng Tăng hôm nay không xuất y ca-thi-na, mà sau này sẽ xuất, để cho năm sự được buông xả kéo dài?

Dùng vô số phương tiện quả trách xong, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

**Tỳ-kheo-ni nào, có ý nghĩ, “Mong chúng Tăng không xuất y ca-**

9>9. Pali, cf. Pác. 29. Tham chiếu, Ngũ phần (tr.96a29), điều 184: ngăn cản thọ y ca-thi-na. Thập tụng 46 (T2>n14>5, tr.>>6b14), Ba-dật-đề 1>5: Thâu-lan-nan-đà hy vọng y mà chưa nhận được nên không thuận theo Tăng xả y ca-thi-na. Xem Ni-tát-kỳ > (thông giới).

940. Xuất Ca-thi-na y, xả tự nhiên do hết thời hiệu, hay do tác pháp xả. Duyên khởi điều học này, Luật Pali (Vin.iv. 287) nói, do một cư sĩ, nhân lễ lạc thành tinh xá mà ông dựng để cúng Tăng, yêu cầu Tăng tác pháp xả y ca-thi-na để ông được cúng dường y phi thời cho cả hai bộ. Nếu ca-thi-na chưa xả, y chỉ được phân chia cho các vị đã an cư trong trú xứ thời.

941. Năm điều lợi trong thời gian của y ca-thi-na; tức 5 điều luật (Ba-dật-đề 1, 2, >2, >>, 42) được nói lỏng (phóng xả). Xem Phần iii Ch. v, ở sau.

*thi-na hôm nay, sau sẽ xả, để năm việc phóng xả được kéo dài,*”<sup>942</sup> *Ba-dật-đề.*

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Tăng: cũng như trên.

Pháp: như pháp, như luật, như lời Phật dạy bảo.

Tỳ-kheo-ni nào có ý nghĩ đình hoãn việc xả y ca-thi-na như pháp của chúng Tăng, vì muốn cho năm sự được buông xả kéo dài, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu xuất chẳng phải thời; phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, pháp biệt chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, phi pháp, phi luật, phi lời Phật dạy bảo. Hoặc khi xuất mà sợ mất, hư hỏng, nên ngăn khiến không xuất thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 110<sup>94></sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tăng Tỳ-kheo-ni muốn xuất y ca-thi-na<sup>944</sup>. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni có ý nghĩ: Nay Tăng Tỳ-kheo-ni như pháp xuất y ca-thi-na, ta nên ngăn dừng xuất, để năm sự được buông xả kéo dài. Các Tỳ-kheo-ni biết ý của nhóm sáu Tỳ-kheo-ni muốn ngăn Tăng Tỳ-kheo-ni như pháp xả y công đức để năm sự được buông xả kéo dài.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô có ý nghĩ ngăn Tăng Tỳ-kheo-ni như pháp xuất y ca-thi-na vì muốn năm sự được buông xả kéo dài?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc

942. Tham chiếu Pali, Păc. 29: dubbalacīvarapaccāsāya cīvarakālasamaya atikkāmeyya, pācittiyān ti, đặt hy vọng nơi y không chắc chắn, nếu quá thời của y, Ba-dật-đề. Cf. Thập tụng: Hy vọng được y yếu, mà thọ ca-thi-na, Ba-dật-đề.

94>. Thập tụng: điều 1>6. Căn bản: điều 146

944. Xem điều 109 trên.

không nên làm. Tỳ-kheo-ni chúng muốn như pháp xuất y ca-thi-na, tại sao các cô ngăn không xuất, vì muốn nắm sự được buông xả kéo dài?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

*Tỳ-kheo-ni nào, có ý ngăn Tăng Tỳ-kheo-ni xuất y ca-thi-na, vì muốn nắm sự được buông xả kéo dài, Ba-dật-đề.*

#### B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Tăng: cũng nghĩa như trên.

Pháp: như pháp, như luật, như lời Phật dạy bảo.

Tỳ-kheo-ni nào có ý nghĩ ngăn Tỳ-kheo-ni Tăng như pháp xuất y ca-thi-na, vì muốn khiến cho năm điều được buông xả lâu; nói rõ ràng Ba-dật-đề; nói không rõ ràng Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: xuất y ca-thi-na phi thời, phi pháp biệt chúng, phi pháp hòa hợp chúng, pháp biệt chúng, tợ pháp biệt chúng, tợ pháp hòa hợp chúng, phi pháp, phi luật, phi lời Phật dạy. Hoặc khi xuất y, sợ mất hay hư hỏng, cho nên ngăn thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **ĐIỀU 111**<sup>945</sup>

##### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni tranh cãi, đến Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà nói: Yêu cầu cô vì tôi giải quyết sự tranh cãi này. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà là người thông minh trí tuệ, là người có khả năng chấm dứt những việc cãi cọ xảy ra. Nhưng cuối cùng cô đã không tìm cách dập tắt tránh sự này. Tỳ-kheo-ni kia vì cuộc tranh cãi này mà không được hòa hợp, sầu ưu, nên thôi tu.

Chúng Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Thâu-la-nan-đà: Tỳ-kheo-ni được yêu cầu giải quyết sự tranh cãi, sao cuối cùng không dùng

945. Pali, Pác. 45. Căn bản: điều 148.



phương tiện để dập tắt tránh sự này, khiến Tỳ-kheo-ni kia do sự tranh cãi này không được hòa giải mà phải bỏ tu?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Samôn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao cô không vì Tỳ-kheo-ni kia hòa giải sự tranh cãi khiến cho cô ni kia phải thôi tu?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi, bảo các

Tỳ-

kheo:

- Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, được Tỳ-kheo-ni khác yêu cầu: “Cô vì tôi dập tắt tránh sự này” mà không tìm cách để dập tắt,<sup>946</sup> Ba-dật-đề.***

#### B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tránh sự: có bốn loại như trước đã giải.

Tỳ-kheo-ni kia nói với các Tỳ-kheo-ni khác: Cô vì tôi dập tắt tránh sự này mà Tỳ-kheo-ni ấy không tìm cách dập tắt tránh sự đó, Ba-dật-đề. Trừ các tránh sự ra, nếu có các việc cãi cọ nhỏ khác, không tìm cách để dập tắt, Đột-kiết-la. Nếu bản thân có tránh sự mà không tìm phương tiện giải quyết, Đột-kiết-la.

Trừ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, người khác có tránh sự mà không tạo phương tiện để giải quyết, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu chấm dứt; hoặc vì họ tạo phương tiện; hoặc bị bệnh, hoặc nói không được; hoặc người kia phá giới, phá kiến, phá oai nghi, hoặc bị cử tội, hoặc diệt tận, hoặc đáng diệt tận, hoặc từ việc này đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn nên không tìm cách chấm dứt thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

946. Pali: sādhiṭṭi sā panisuttivā pacchā anantarayikinī neva vūpasameyya..., Cô ni ấy đã nhận lời, nhưng sau đó mặc dù không có bị trở ngại gì mà không cố dập tắt...

**ĐIỀU 112**<sup>947</sup>**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Bạt-nan-đà Thích tử có hai Sa-di, một người tên là Nhĩ, một người tên Mật<sup>948</sup>. Một người bỏ đạo, một người mang áo ca-sa gia nhập trong chúng ngoại đạo. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đem thức ăn cho bạch y và người gia nhập ngoại đạo<sup>949</sup>.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô đem thức ăn cho bạch y gia nhập ngoại đạo?

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô đem thức ăn cho bạch y gia nhập ngoại đạo?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các

Tỳ-

heo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, đem thức ăn cho bạch y và người gia nhập ngoại đạo<sup>950</sup> thức ăn có thể ăn,<sup>951</sup> Ba-dật-đề.***

Thế Tôn vì Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy, thì có vị nghi không dám để dưới đất cho, không dám sai người cho, Đức Phật dạy:

- Cho phép sai người cho hoặc để dưới đất cho. Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, tự tay cầm thức ăn cho bạch y và người gianhập***

947. Pali, Pác. 46; tham chiếu, Pác. 28. Tăng kỳ: điều 81

948. Xem điều 107 trên.

949. Duyên khởi, Pali, Vin.iv >02: Thullanandā tự tay đưa thức ăn cứng và mềm cho vũ công và ca kỹ, như Pác 28, thay - y Sa-môn (samancīvaram) bằng - thức ăn cứng và mềm (khādanīyam vā bhojanīyam vā).

950. Hán: bạch y nhập ngoại đạo giả 白衣入外道者. Pali: Pali: agārikassa vā paribbājakassa vā paribbajikāya vā, - cho người tại gia hay nam nữ xuất gia (ngoại đạo). Tham chiếu Pác. 28.

951. Hán: khả đạm thực giả 可噉食者. Trong giới văn kết lần sau, không có chi tiết này. Pali: cho thức ăn cứng và mềm (khādanīyam vā bhojanīyam vā)

**ngoại đạo ăn,**<sup>952</sup> **Ba-dật-đề.**

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Bạch y: người chưa xuất gia.

Ngoại đạo: người xuất gia ngoài Pháp của Đức Phật. Thức ăn nhai<sup>953</sup>: như trước đã giải.

Tỳ-kheo-ni nào, tự đem thức ăn cho bạch y và người gia nhập ngoại đạo; người này cho, người kia nhận; (người cho) Ba-dật-đề; người kia không nhận, (người cho) Đột-kiết-la.

Phương tiện muốn cho mà không cho, hẹn sẽ cho rồi ăn năn không cho; tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc để dưới đất cho, hoặc sai người cho; hoặc cho cha mẹ, cho thợ làm tháp, hoặc bị cưỡng lực đoạt; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 113<sup>954</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Thế Tôn ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đảm đương việc nhà, xay lúa, giã gạo, nấu cơm, rang thóc, nấu thức ăn, hoặc trải giường, chõ ngồi, ngoạ cụ; hoặc quét đất, múc nước, nhận sự sai khiến của người. Các cư sĩ thấy đều bĩu môi cười nhạo, nói: Giống như vợ tôi đảm đương việc nhà, nào là xay lúa, giã gạo, nấu cơm... cho đến nhận sự sai khiến của người. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni này đâu có khác gì? Vì vậy, các cư sĩ sinh tâm khinh mạn, không cung kính.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô đảm đương việc nhà, nào là xay lúa, giã gạo... cho đến nhận sự sai khiến của người, không khác với người đời như vậy?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp các Tăng Tỳ-kheo

952. Xem cht. 212 trên.

953. Thức đạm 食噉; trong giới văn chỉ nói thức 食. Đây chỉ một trong hai loại thức ăn, cứng và mềm. Xem cht. 212 trên.

954. Pali, Pác. 44. Căn bản: điều 15>. Cf. Ngũ phần: điều 148. Tăng kỳ: điều 84. Thập tụng: điều 142

quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô đảm đương việc nhà, nào là xay lúa, giã gạo... cho đến để người sai, như người đời không khác?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú có nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên như vậy:

*Tỳ-kheo-ni nào, làm người sai khiến cho bạch y<sup>955</sup>, Ba-dật-đề.*

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Làm người sai khiến cho bạch y: tức như trên, xay lúa, giã gạo... cho đến nhận sự sai khiến của người. Tỳ-kheo-ni kinh doanh gia nghiệp, nào xay lúa, giã gạo cho đến nhận làm sứ giả cho người, tất cả đều Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, tùy theo việc làm mà định tội. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu vì cha mẹ bệnh hoặc bị trời cột, mà trải giường, ngọa cụ, quét đất, múc nước, cung cấp những vật cần dùng, chịu sự sai khiến; hoặc vì người ưu-bà-di có tín tâm bị bệnh, hoặc bị trời buộc, mà trải giường, ngọa cụ, quét đất, múc nước, giúp đỡ họ; hoặc bị cường lực bắt buộc; tất cả đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## ĐIỀU 114<sup>956</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo-ni tự tay quay sợi. Các cư sĩ thấy đều bĩu môi cười, - Y như vợ tôi quay sợi. Tỳ-kheo-ni cũng vậy, đâu có khác gì! Các cư sĩ sinh tâm khinh mạn, không cung kính.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

955. Pali: gihiveyyāvaccam kareyya, chấp tác công việc gia đình, phục dịch người tại gia. Cf. Ngũ phần, điều 148: ...vì ẩm thực mà chấp tác việc nhà của bạch y.

956. Pali, Pác. 4>. Căn bản: điều 156 (& 155). Ngũ phần: điều 16> (cf. điều 197). Thập tụng: điều 146.

Sao các cô tự quay sợi?

Tỳ-kheo-ni bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp các Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô tự quay sợi, không khác người đời?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú có nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, tự tay quay sợi, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Sợi: có mười loại như trên<sup>957</sup>.

Tỳ-kheo-ni nào tự tay quay sợi, một vòng là phạm một Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu tự mình tách sợi, và se sợi<sup>958</sup>; hoặc bị cưỡng lực bắt buộc thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

## **ĐIỀU 115**<sup>959</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà đến giờ, mặc y, bưng bát, đến nhà cư sĩ, trải chỗ ngồi mà ngồi. Người vợ của sĩ lúc ấy cởi y phục anh lạc, vào vườn sau tắm gội. Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà vội lấy y phục anh lạc của bà ta mặc vào rồi nằm trên giường của cư sĩ.

Trước đó ông chồng đi vắng. Khi trở về, vào trong nhà chợt thấy

957. Đoạn trên, chưa thấy ở đâu. Có thể chỉ 10 loại sợi để dệt mười loại vải (y). Xem Phần I, ch. iii, Ni-tát-kỳ 1, cht. 9. Pali: có 6 loại chỉ sợi (suttam): khomam (gai), kappāsikam (gòn),

koseyyam (lụa), kambalam(lông thú), sānam (gai thô), bhangam (gai lớn để may bố).  
958. Sách tuyển hợp tuyến 索線合線.  
959. Pali, Pāc. 42.

Thâu-la-nan-đà nằm, tưởng là vợ của mình, liền đến nằm, choàng tay sờ và hôn. Khi rờ phải đầu trọc, hỏi:

- Cô là ai?

Thâu-la-đà trả lời:

- Tôi là Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà.

Ông cư sĩ nói:

- Tại sao cô mặc y phục anh lạc của vợ tôi, nằm trên giường tôi, khiến tôi tưởng là vợ tôi? Cô đi ra mau, từ nay cô đừng đến nhà này nữa!<sup>960</sup>

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Thâu-la-nan-đà: Tại sao cô lại mặc y phục anh lạc của vợ người ta, nằm trên giường của họ?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao cô lại vào nhà cư sĩ, mặc y phục anh lạc của vợ người ta, nằm trên giường của họ, khiến cho chồng họ cơ hiềm quá lạ như thế?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú có nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, vào trong nhà bạch y,<sup>961</sup> hoặc ngồi hoặc nằm, trên giường nhỏ, giường lớn<sup>962</sup>, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Nhà bạch y: là thôn xóm.

Giường nhỏ: giường để ngồi. Giường lớn: giường để nằm.

Tỳ-kheo-ni nào vào trong nhà bạch y, hoặc ngồi hoặc nằm nơi

---

960. Pali không có chi tiết như vậy. Chỉ nói, các Tỳ-kheo-ni dùng ghế dài (āsandī) hay ván ngựa (đi-văng, Pali: pallanka)

961. Pali, không có chi tiết này

962. Tiểu sàng, đại sàng 小床大床. Pali: āsandim vā pallankam vā paribhujeyya, thọ dụng

trường kỷ hay ghế đơn (thảm để ngồi kết già). Xem giải thích đoạn dưới. Cf. D. i. 7: Sa-môn Gotama không ngồi nằm trên các loại giường như *āsandī* (ghế bành?), *pallanka*



giường nhỏ, giường lớn; hông dính nơi giường, một lần trở mình phạm một Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc mắc phải bệnh thể nào đó; hoặc nơi giường ngồi một mình; hoặc vì chúng Tỳ-kheo-ni đông người; hoặc bị bệnh té xỉu, hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói buộc, hoặc mạng nạn; phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

### **ĐIỀU 116<sup>96></sup>**

#### **A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có số đông Tỳ-kheo-ni, đến nước Câu-tát-la. Trên đường đi đến một thôn không có trú xứ. Các cô nói với người chủ nhà nọ, xin trải tọa cụ trong nhà nghỉ lại một đêm. Sáng ngày đi mà không từ biệt chủ nhà.

Sau đó thôn bị phát hỏa, nhà bị cháy. Khi lửa cháy, người cư sĩ nghĩ rằng trong nhà có người nên không chạy đến để chữa cháy, vì vậy nhà bị cháy sạch.

Cư sĩ hỏi: Tỳ-kheo-ni đâu? Có người cho biết, họ đi hết rồi. Các cư sĩ cơ hiềm, nói: Các Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý. Bên ngoài tự xưng tôi tu chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Tại sao xin chủ nghỉ đêm lại trong nhà, sáng ngày không từ biệt chủ nhà mà bỏ đi? Chúng tôi tưởng là trong nhà có người nên không chữa cháy, khiến cho nhà bị cháy sạch!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục trí túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô nói với chủ nhà xin ở lại đêm; khi đi không từ biệt chủ, khiến cho lửa cháy hết nhà người ta?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Tại sao các cô xin chủ nghỉ đêm lại trong nhà người ta, khi đi không từ biệt chủ, khiến cho nhà người ta bị cháy hết?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những

96>. Pali, không rõ tương đương.

người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cử trụ.

Muốn nói giới nên như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, đến nhà bạch y, xin chủ dọn chỗ nghỉ đêm, sáng ngày bỏ đi mà không từ biệt chủ, Ba-dật-đề.***

#### B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Nhà bạch y: là thôn xóm.

Nghỉ đêm: nơi ngủ lại đêm.

Dọn chỗ: hoặc trải bằng cỏ, bằng lá, cho đến tự trải bằng ngoại cụ gia.

Tỳ-kheo-ni nào đến trong nhà bạch y, xin chủ cho dọn chỗ ngủ

đêm, sáng ngày đi mà không từ biệt; ra khỏi cửa ngõ, Ba-dật-đề. Một chân bên trong, một chân bên ngoài, phương tiện muốn đi mà không đi, hẹn đi mà không đi, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: có từ biệt chủ trước khi đi; hoặc trước có người ở trong nhà rồi; hoặc nhà không chủ; hoặc là phước xá; hoặc là thân hậu; hay thân hậu nói: Cô cứ đi, tôi sẽ nói với chủ cho. Hoặc nhà bị sập đổ, hay bị lửa cháy, hoặc trong nhà có rắn độc, thú dữ, hoặc bọn giặc xâm nhập; hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị cột trói, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### ĐIỀU 117<sup>964</sup>

##### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có nhóm sáu Tỳ-kheo-ni tụng các loại tạp chú thuật<sup>965</sup>, như chú chi tiết, chú Sát-lợi, chú quý, chú kiết hung; hoặc học tập cách bói quay bánh xe hươu;<sup>966</sup> hoặc học tập để hiểu biết âm thanh.

964. Pali, Pác. 49. Ngũ phần: điều 190 (tụng và dạy người tụng). Thập tụng: điều 140. Căn bản: điều 150

965. Tạp chú thuật 雜咒術, các môn học (chú thuật) tạp nhập vô ích. Xem, Trường A-hàm 1>, kinh - A-ma-trú, Tl, tr.84cl. Xem, Pali, D. 9, liệt kê các loại chú thuật (tiracchāna-vijjā: khoa học súc sinh): anga-vijjā (chi tiết chú 支節咒), khoa xem tướng tay chân; khattiya-vijjā (sát-lợi chú 利咒), khoa xem tướng cho vua chúa



Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Tại sao các cô học tập tụng các loại chú như chi tiết, cho đến hiểu rõ các âm thanh?

Quở trách rồi, chư ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô tập tụng các loại chú thuật, cho đến hiểu biết âm thanh? Quở trách xong, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau Ta vì Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, tập tụng chú thuật của thế tục,<sup>967</sup> Ba-dật-đề.***

#### B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Chú thuật của thế tục: như chú chi tiết, cho đến tìm hiểu, giải thích âm thanh...

Tỳ-kheo-ni nào, tập tụng chú thuật của thế tục... cho đến âm thanh, hoặc khẩu thọ, hoặc chấp văn tụng; nói rõ ràng, Ba-dật-đề. Nói không rõ ràng, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hoặc tụng chú để trị bệnh trùng trong ruột; hoặc tụng chú để trị ăn ban đêm không tiêu; hoặc học sách vở, hoặc tụng chú thế tục hàng phục ngoại đạo; hoặc tụng chú để trị độc; hoặc dùng để hộ thân; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **ĐIỀU 118<sup>968</sup>**

***Tỳ-kheo-ni nào, dạy người tụng tập chú thuật, Ba-dật-đề.***

967. Pali: tiracchānavijjā(súc sinh minh), được giải thích là các học thuật của thế gian, không liên hệ Thánh đạo. Các môn học này được coi là bắt nguồn từ Vệ đà (thần bí), nên cũng thường hiểu là minh chú. Trong điều luật này, quy định Tỳ-kheo-ni không được học các môn học thế tục, chứ không phải chỉ cấm học bùa chú.

968. Như điều luật trên. Ở đây cấm dạy. Pali, Pác. 50. Tập tụng: điều 141. Căn bản: điều 151

**ĐIỀU 119** <sup>969</sup>**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Tỳ-kheo-ni tên là Bà-la, độ người nữ có thai xuất gia, thọ giới cụ túc. Sau đó, người ấy sinh một đứa con trai, bồng vào thôn xóm khát thực. Các cư sĩ thấy cơ hiềm: Tỳ-kheo-ni này không biết tầm quý, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi tu chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Hãy xem người xuất gia này mới sinh con!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quả trách Tỳ-kheo-ni Bà-la này: Tại sao cô độ người nữ có thai?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách Tỳ-kheo-ni Bà-la này:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao độ người có thai?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, độ người nữ có thai thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.***

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Các Tỳ-kheo-ni không biết họ có thai hay không có thai, sau mới biết; nên trong số đó có vị tác pháp sám Ba-dật-đề, hoặc nghi. Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

***Tỳ-kheo-ni nào, biết người nữ có thai mà độ cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.***

**B. GIỚI TƯỚNG**

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Nếu Tỳ-kheo-ni nào biết người nữ có thai, độ cho thọ giới cụ túc; tác pháp yết-ma ba lần xong, Hòa thượng ni Ba-dật-đề. Tác pháp yết-ma lần thứ hai xong, phạm ba Đột-kiết-la. Tác pháp yết-ma lần thứ nhất

969. Pali, Pāc. 61. Ngũ phần: điều 115. Căn bản: điều III.

---

xong, phạm hai Đột-kiết-la. Bạch xong, một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, Đột-kiết-la. Trước khi chưa bạch, cho cạo đầu, mặc áo, chuẩn bị thọ giới cụ túc, hoặc tập hợp đã đủ chúng, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu không biết; hoặc tin lời nói của người kia; hoặc tin lời người đáng tin; hoặc tin cha mẹ họ nói, trao giới cụ túc rồi, sau sinh con, không phạm. Sau khi sinh rồi nghi không dám bồng ẵm, Phật dạy: Nếu đứa bé chưa có thể rời mẹ thì Tỳ-kheo-ni tự mình phải nuôi dưỡng, cho phép làm tất cả việc làm của bà mẹ: cho bú sữa, sú cơm, nuôi nấng. Sau đó có sự nghi không dám cùng ngủ với con trai này trong một nhà. Phật dạy: Nếu con trai chưa thể rời mẹ được thì được phép cùng ngủ một chỗ, không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.